TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **22/**2024/HS-ST
Ngày: 03/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tư;

Ông Vũ Trung Thành;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điểu B**; sinh năm 1975, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh B. Dân tộc: M'Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Điểu T (đã chết) và bà Thị Br (đã chết); có vợ tên Thị D, sinh năm 1981 và có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Ngày 18/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo bản án số 92/2022/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến ngày 03/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người bị hại*:

- Ông Lê Trung Đ, sinh năm 1996. Trú tại: Khu phố L, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng)

- Ông Lâm Phú T, sinh năm 2001. Trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

- Trần Xuân C, sinh năm 1999. Trú tại: Ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Điểu B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, Điểu B điều khiển xe ô tô khách biển số 93F - 004.75 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng huyện P, tỉnh D, đi thành phố X, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường giao nhau với đường Nguyễn Tất Thành tại khu phố T, thị trấn T, huyện Đ do buồn ngủ (ngủ gật), không chú ý quan sát nên xe ô tô do B điều khiển đã đụng vào phía sau xe ô tô biển số 93A - 286.48 do Lê Trung Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến xe ô tô của Đ đụng vào cột điện bên phải đường. Lúc này, xe ô tô của B tiếp tục đụng vào phía sau xe ô tô tải biển số 93C - 155.08 do Lâm Phú T điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến xe ô tô của T lao sang phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại và đụng vào xe ô tô tải biển số 93H - 8272 do Trần Xuân C điều khiển đang lưu thông theo hướng thành phố X đi huyện Đ. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, 04 xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 58, khu vực giao nhau giữa đường ĐT741 và đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là đoạn đường đôi, mặt đường nhựa, thẳng, bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách cứng bằng bê tông trên có trồng cây xanh, phân chia T 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường có chiều rộng là 11,60 mét chia T 03 làn đường.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Vùng mảnh vỡ, (2) Vết phanh, (3) Xe ô tô biển số 93F-004.75, (4) Xe ô tô biển số 93A-286.48, (5) Vết trầy xước trên trụ điện số 149B, (6) Vùng mảnh vỡ, (7) Xe ô tô biển số 93C-155.08, (8) Xe ô tô biển số 93H-8272.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn trụ điện số 148B trong lề đường bên phải đường ĐT 741 làm điểm mốc;

Chọn mép nhựa bên phải đường ĐT 741 hướng huyện Đồng Phú đi T phố Đồng Xoài làm mép đường chuẩn; Chọn đơn vị đo là m (mét).

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Mảnh vỡ nằm trên mặt đường nhựa ở làn đường (2) thuộc phần đường bên phải có kích thước rộng 3,20m, dài 15,80m điểm đầu, điểm cuối (1) đo vào mép lề đường chuẩn có kích thước lần lượt là 6,60m và 6,20m; (2) Vết phanh có dạng đường thẳng màu đen nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải, nơi giao nhau có kích thước rộng 0,4 m, dài 6,6m, điểm đầu (2) đo vào mép lề đường phải là 2,80m, đo vào tâm (1) là 32,70m, điểm cuối(2) nằm dưới bánh sau bên trái xe ô tô khách biển số 93F-004.75 đo vào mép lề đường phải là 2,60m; (3) Xe ô tô biển số 93F- 004.75 đỗ ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về Đồng Xoài, đầu tâm trục bánh trước bên phải (3) trái (3) đo vào mép lề đường chuẩn có kích thước dài lần lượt là 0,90m và 2,70m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (3) đo vào mép lề đường chuẩn là 0,50m, đo vào điểm mốc là 23,20m; (4) Xe ô tô biển số 93A-286.48 đỗ ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về Đồng Xoài chếch xéo vào lề đường phải và va chạm vào trụ điện số 148B, bánh trước bên phải (4) nằm trên vỉa hè, đầu tâm trục bánh trước bên phải (4) đo vào mép lề đường chuẩn có kích thước dài là 0,80m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (4), bên trái (4) đo vào mép lề đường chuẩn có kích thước dài lần lượt là 0,20m và 1,50m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (4) đo vào đầu tâm trục trước bên phải (3) là 4,70m; (5) Vùng cày xước nằm trên cạnh ngoài trụ điện số 148B đứng trên lề đường phải có kích thước rộng 0,15m, dài 0,15m, tâm (5) đo xuống mặt đất là 0,90m; (6) Vùng mảnh vỡ nằm trên mặt đường nhựa, nơi giao nhau thuộc phần đường bên trái có kích thước rộng 3,0m, dài 5,90m, điểm đầu, điểm cuối (6) đo vào mép lề đường chuẩn dài lần lượt là 23,0m và 23,0m; (7) Xe ô tô biển số 93C-155.08 đỗ trên mặt đường Nguyễn Tất Thành, đầu tâm trục bánh trước bên phải (7) đo vào mép lề đường chuẩn là 32,60m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (7), bên trái (7) đo vào mép lề đường chuẩn có chiều dài lần lượt là 30,0m và 29,0m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (7) đo vào tâm (6) là 6,80m, đầu tâm trục bánh sau bên trái (7) đo vào đầu tâm trục bánh xe bên trái (3) là 29,90m, đo vào điểm mốc là 31,30m; (8) Xe ô tô biển số 93H- 8272 đỗ trên đường Nguyễn Tất Thành đầu xe hướng về Đồng Xoài, đầu tâm trục bánh trước bên phải (8) đo vào mép lề đường chuẩn là 31,50m, đầu tâm trục bánh sau bên phải (8), đo vào mép lề đường chuẩn là 31,30m, đo vào đầu tâm trục bánh sau bên phải (7) là 8,0m.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 93H – 8272 bị hư hỏng, thiệt hại tổng là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng); Xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 93C - 155.08 bị hư hỏng, thiệt hại tổng là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng); Xe ô tô con màu trắng, nhãn hiệu HYUNDAI, chủng loại Santafe, biển số 93A - 286.48 bị hư hỏng, thiệt hại tổng là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Tổng cộng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Điểu B về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điểu B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B. Buộc bị cáo Điểu B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo B 01 xe ô tô biển số 93F-004.75 và 01 giấy phép lái xe số 700129000487 mang tên Điểu B; đề nghị tuyên lưu hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD chứa dữ liệu Camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 93A – 286.48.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện như nói trên, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai; Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Điểu B không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Ngày 02/4/2023, Điểu B điều khiển xe ô tô biển số 93F – 004.75 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đi thành phố X, tỉnh B. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B do buồn ngủ, không chú ý quan sát nên đã xảy ra vụ tai nạn giao thông liên hoàn với 04 xe ô tô, cụ thể: va chạm, gây hư hỏng với xe ô tô biển số 93A-286.48 do Lê Trung Đ điều khiển giá trị thiệt hại là 55.000.000 đồng; xe ô tô biển số 93C-155.09 do Lâm Phú T điều khiển, giá trị thiệt hại là 125.000.000 đồng và xe ô tô biển số 93H-8272 do Trần Xuân C điều khiển, giá trị thiệt hại là 320.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 500.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Điểu B đã vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đối với bị cáo Điểu B về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo Điểu B đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ.

Xét hành vi của bị cáo Điểu B đã thực hiện với lỗi vô ý do. Khi phạm tội, bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được

hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được và buộc phải nhận thức được phương tiện giao thông cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây ra tai nạn và xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào nếu chủ quan lơ là trong quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng do cẩu thả, quá tự tin vào khả năng làm chủ, điều khiển xe bản thân nên bị cáo đã gây ra vụ tai nạn đáng tiếc. Trong vụ án này, mặc dù không gây ra thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại về tài sản đối với nhiều xe ô tô của ông Lê Trung Đ, Trần Minh C, Lâm Phú T, tổng giá trị thiệt hại đến 500.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ" và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo Điểu B gây ra, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Ngày 18/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo bản án số 92/2022/BA-HS. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án, đang trong thời gian thử thách. Theo quy định tại Điều 53 Bộ Luật hình sự thì *"Tái phạm là đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý"*. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo, thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả kịp thời theo yêu cầu của các bị hại ngay sau khi xảy ra tai nạn và được các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thành tích suất sắc trong công tác (được tặng giấy khen, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục); bị cáo đang có con nhỏ đang ở độ tuổi ăn học; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều (03) tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình làm ăn khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Đối với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bị cáo B tại bản án số 92/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần tuyên chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt của tội mới. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận, giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại; các bị hại không có yêu cầu thêm về vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 (hai) đĩa DVD chứa dữ liệu Camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 93A –286.48 thu giữ của Lê Trung Đ là chứng cứ tài liệu của vụ án được lưu trữ tại hồ sơ vụ án nên cần tuyên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu TRACOMECO, biển số 93F – 004.75 (xe bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông) và 01 giấy phép lái số 700129000487 mang tên Điểu B. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo Điểu B, nên cần tuyên trả cho bị cáo Điểu B là phù hợp.

Đối với các tài sản, vật chứng thu giữ của người bị hại, gồm:

Lê Trung Đ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 93A – 286.48; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô 93A – 286.48; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Lê Trung Đ; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 0097077 của xe ô tô 93A – 286.48; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô 93A – 286.48;

Lâm Phú T: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, biển số 93C – 155.08; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 015663 của xe ô tô 93C – 155.08; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Lâm Phú T; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số BA 2756424 của xe ô tô 93C – 155.08; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô 93C – 155.08;

Trần Xuân C: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, biển số 93H – 8272; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô số 000588 của xe ô tô 93H – 8272; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Xuân C; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số BA 4049603 của xe ô tô 93H – 8272; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô 93H – 8272.

Điểu B: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000535; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô 93F- 004.75; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA 1288336 của xe ô tô 93F- 004.75;

Các tài sản đồ vật nói trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại và bị cáo B (đại diện là bà Thị Dơm) theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điểu B phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. ***Điều luật và mức hình phạt***: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 260; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; các điều 38, 50; 53, 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Điểu B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B. Buộc bị cáo Điểu B phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến ngày 03/3/2024.

*3.**Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên: Trả lại cho bị cáo Điểu B 01 xe ô tô nhãn hiệu TRACOMECO, biển số 93F – 004.75 (xe bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông); 01 giấy phép lái xe số 700129000487 mang tên Điểu B.

*4.**Về án phí hình sự sơ thẩm**:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Điểu B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Điểu B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
-VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01)
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01 bản);
- THADS huyện Đồng Phú (01 bản);
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.